

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 19 – 09 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Nhung

Ông Nguyễn Tiến Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tiến T** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 2000 tại xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Bị hại:

Anh Đào Đức A

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1970; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, tổ dân phố 1, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn Z

Sinh ngày 14 tháng 07 năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn J

Sinh ngày 10 tháng 05 năm 1979; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

Người làm chứng

1. Anh Trần Văn C

Sinh ngày 13 tháng 04 năm 1996; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

2. Anh Lê Văn B

Sinh ngày 01 tháng 04 năm 1994; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị U

Sinh ngày 06 tháng 09 năm 1996; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

4. Ông Lê Đình T

Sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

5. Chị Tạ Thị S

Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1974; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, tổ dân phố 1, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

6. Ông Vũ Hồng Q

Sinh ngày 15 tháng 08 năm 1963; Nơi cư trú: Tiểu khu 7, tổ dân phố L, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

7. Chị Bùi Thị E

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

8. Ông Phạm Văn D

Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 23 – 11 – 2018, sau khi đã uống nhiều rượu, Phạm Tiến T và Phạm Văn Z đi xe máy vào nhà anh Nguyễn Văn J ở Thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để mua thuốc hút, khi vào thấy một nhóm người đang ngồi uống rượu trước nhà anh J trong đó có anh J, anh Đào Đức A và ông Phạm Văn D, bố của T. Anh J mời T và Z cùng tham gia uống rượu nhưng T không uống. Do trước đây giữa gia đình T và anh H đã từng xảy ra mâu thuẫn xô xát nhỏ nên lúc này T sau khi đã uống nhiều rượu không làm chủ được tiếp tục gây sự với anh H. T níu lấy người anh H đòi đánh thì anh J vào ôm T can ngăn và anh J bị T vật ngã xuống bị thương, lúc này mọi người vào can ngăn nên T đi về. Khi đi ra trước ngõ nhà anh J để lấy xe máy về thì T thấy một con dao (loại dao làm bằng kim loại dài khoảng 30 đến 40cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao sắc) văng về phía mình nên nhặt lên cất vào túi trong áo khoác mình đang mặc trên người rồi dắt xe máy về nhà (xe máy của bố T để tại nhà anh J bị mất chìa khóa). Khi dắt xe về đến ngã ba đường rẽ vào nhà mình ở Thôn T, xã L thì T dừng lại nghỉ. Một lúc sau, Phạm Văn Z đi xe máy qua, thấy T, Z dừng xe lại nhờ T đi cùng ra Trạm y tế xã để đi xe máy về cho Z, còn Z sẽ đi theo xe taxi để đưa anh J xuống bệnh viện kiểm tra, điều trị. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Z chở T đi đến ngõ nhà ông Lê Đình T ở Thôn V, xã L, huyện K thì gặp một chiếc xe taxi (do ông Vũ Hồng Q) điều khiển đang dừng bên đường ở hướng ngược chiều. Do nghĩ là xe mình gọi lên đưa anh J đi bệnh viện nên Z dừng xe lại gần phía trước bên lái xe taxi để hỏi. Khi Z dừng xe lại, Phạm Tiến T xuống xe đi ra phía sau đuôi xe taxi thì thấy anh H đang ngồi trên xe máy. Phạm Tiến T rút con dao cất giấu sẵn trong túi áo ra chém một nhát về phía anh H nhưng không trúng, T tiếp tục vung dao lên chém nhát thứ hai trúng vào cẳng tay phải của anh H. Sau khi bị chém, anh H ôm tay bỏ chạy vào nhà ông T và được mọi người đưa đi cấp cứu, còn T cất dao vào túi áo rồi đi lại báo Z chở về nhà, trên đường về T vớt con dao vừa chém anh H xuống cầu Cây Tắt (thuộc Thôn T, xã L) rồi về nhà ngủ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 03/TgT ngày 11 – 01 – 2019, của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Tĩnh kết luận: anh Đào Đức A bị sẹo vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải kích thước 11 x 0,3cm; đứt khối gân cơ duỗi các ngón II, III, IV, V bàn tay phải đã phẫu thuật nối gân, hạn chế gấp duỗi các ngón tay mức độ ít, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, T hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình, lời thừa nhận của T phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã tiến hành truy tìm con dao T sử dụng chém anh H nhưng không thu hồi được.

Anh Đào Đức A yêu cầu T bồi thường số tiền 37.000.000đ và T cùng gia đình đã bồi thường đầy đủ, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm.

Anh Nguyễn Văn J không yêu cầu giám định thương tích để xử lý T về hành vi vật anh J ngã gây thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSKA ngày 31-07-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Phạm Tiến T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ tiếp tục khẳng định nội dung vụ án như Cáo trạng đã kết luận, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Tiến T từ 26 đến 32 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc Phạm Tiến T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Phạm Tiến T tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Đào Đức A tranh luận: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Văn Z và anh Nguyễn Văn J không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật tố tụng hình sự về căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết, những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại.

[2]. Về tội danh: Hành vi của T dùng dao chém người khác chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt, gây thương tích 12% cho bị hại đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của T có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*phạm tội có tính chất côn đồ*” và “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Tuy nhiên thương tích gây ra cho bị hại chỉ ở mức thấp, sau khi phạm tội T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã dùng tiền của mình và vận động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại 37.000.000đ, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó T được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, s Khoản 1

và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhân thân của T tốt, việc phạm tội lần này là do T nhất thời không kiểm soát được hành vi khi đã uống rượu say. Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt T từ 26 đến 32 tháng tù là phù hợp.

[4]. Về dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Đối với Phạm Văn Z, mục đích của Anh chở T đi không phải là để thực hiện hành vi phạm tội và trong quá trình T thực hiện hành vi phạm tội thì Z không biết nên hành vi của Z không cấu thành tội phạm.

Không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự và dân sự về hành vi của T gây thương tích cho anh J vì anh J không yêu cầu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo T, anh H, anh J, anh Z có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134, các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

- Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến T phạm tội “có ý gây thương tích”.

Xử phạt tù Phạm Tiến T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Tiến T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Tiến T, anh Đào Đức A, anh Phạm Văn Z, anh Nguyễn Văn J được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo: T;
- Bị hại: anh H;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh J, anh Z;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

Hoàng Ngọc Tùng